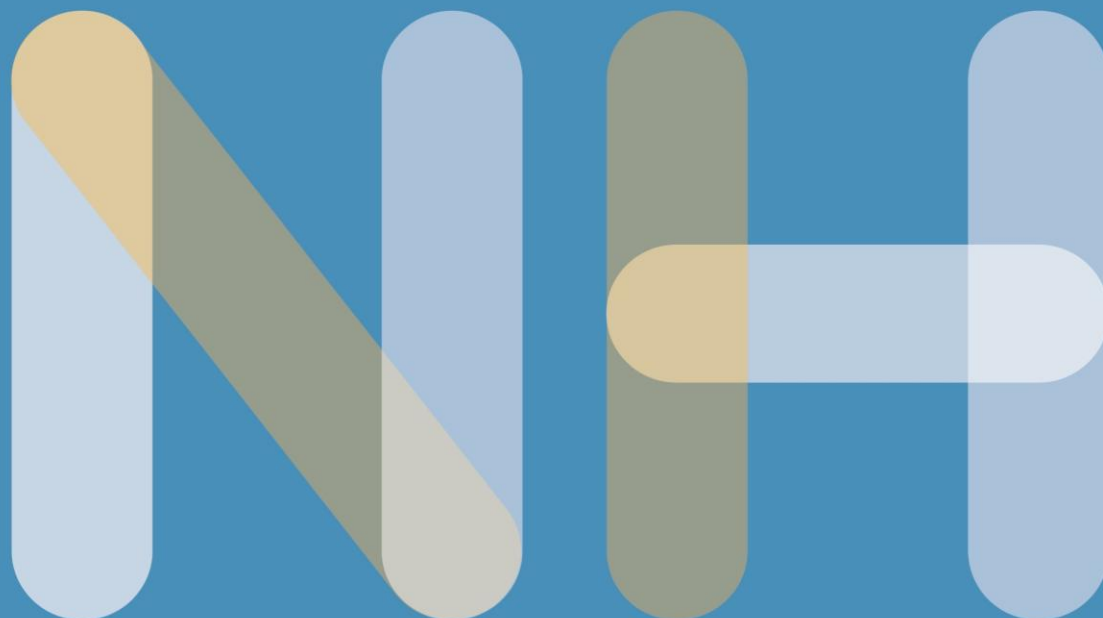


BẢN TIN HÀNG NGÀY

06 tháng 8 năm 2026



VHM chỉ tăng 0.78% dù chốt quyền 1:1

- Vn-Index mở cửa tăng nhẹ, nhưng đã giảm dần trong suốt thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 11.68 điểm
- VHM mở cửa giá gần trần, nhưng giảm dần và đóng cửa chỉ tăng 0.78% dù hôm nay là ngày chốt quyền trả cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1
- Số lượng mã giảm gấp 2 lần số mã tăng, đa phần các nhóm ngành đều giảm
- Chỉ có nhóm cảng biển (HAH VSC GMD) tăng điểm
- Điểm nhấn: DGC tăng trần với thanh khoản thấp, và dư mua giá trần rất lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 6.4% so với ngày trước đó.

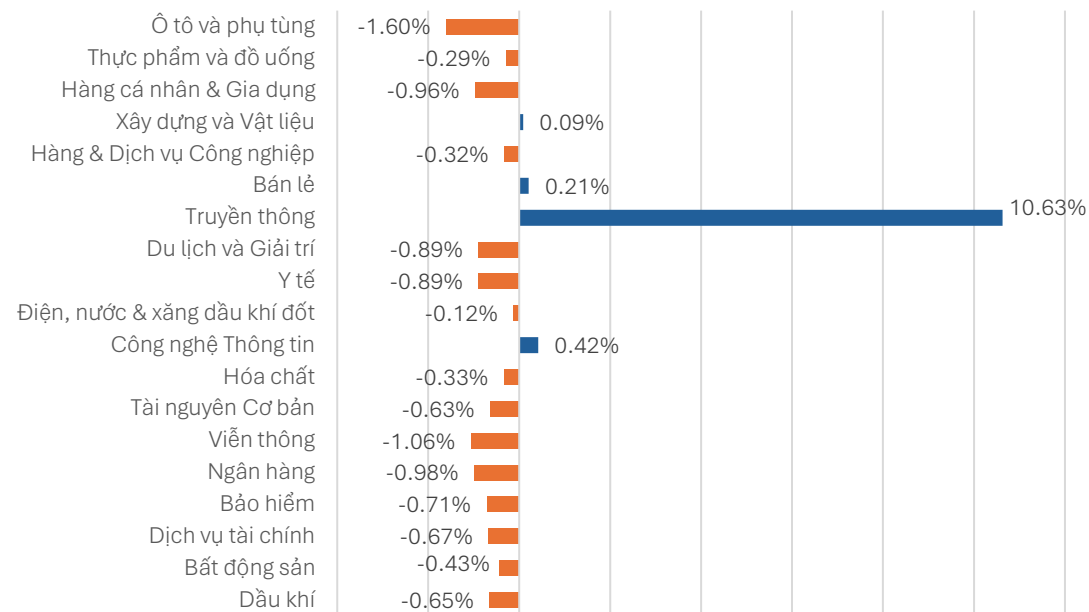


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,764.8	292.6	126.8
(+/-)	-11.68	-0.95	-0.33
(%)	-0.66%	-0.32%	-0.26%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	580	66	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,136	1,074	382
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(110)	(14)	8
Số mã tăng	107	49	107
Số mã giảm	211	82	107
Số mã giá không đổi	50	52	70

1.

Nhận định thị trường

- Diễn biến của VHM hôm nay đã kém hơn kỳ vọng khá nhiều, khi cổ phiếu chỉ tăng nhẹ 0.78% với thanh khoản lớn, áp lực bán cao. Khả năng VHM còn giảm trong 2-3 phiên tới do thông thường, cổ phiếu sẽ tăng trong ngày chốt quyền và giảm trong các phiên sau đó
- Vn-Index tiếp tục điều chỉnh bình thường: đa phần cổ phiếu giảm nhẹ với thanh khoản giảm.
- Nhìn chung, nhà đầu tư vẫn canh mua vào trong nhịp giảm, vùng mua có thể sẽ từ 1,740 điểm, và mua hết tại vùng 1,720 điểm



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.08	1.52
2	Nguyên vật liệu	10.20	1.39
3	Công nghiệp	11.22	1.62
4	Hàng Tiêu dùng	13.19	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	14.41	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.72	3.27
7	Viễn thông	19.07	5.89
8	Tiện ích Cộng đồng	10.00	1.59
9	Tài chính	17.54	2.78
10	Ngân hàng	8.52	1.41
11	Công nghệ Thông tin	12.26	2.48

2.

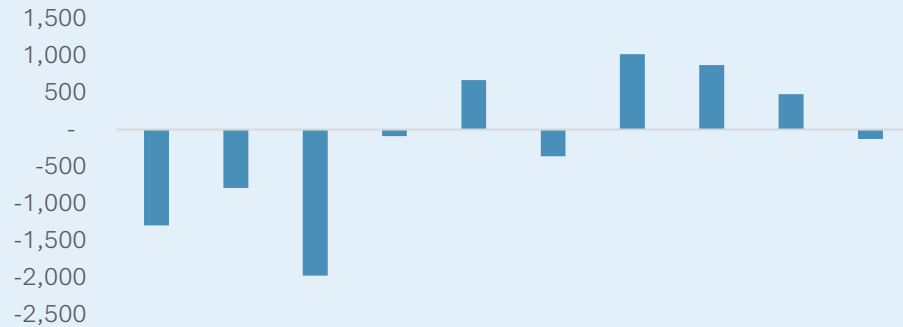
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	0.00%	KOS	1.45%	VCI	1.16%	SBT	1.45%	CTR	1.07%	PTB	2.99%	PPC	0.23%	DGC	6.91%
OCB	0.00%	DXG	1.39%	ORS	1.07%	VNM	0.68%	HHV	-0.50%	DHC	0.14%	PGD	0.22%	CSV	2.06%
HDB	0.00%	DXS	0.86%	SSI	-0.41%	ASM	0.17%	VCG	-0.95%	HSG	0.00%	TMP	0.20%	DPR	0.28%
SHB	0.00%	VHM	0.78%	BSI	-0.89%	FMC	0.00%	BMP	-1.07%	HPG	-0.68%	REE	0.11%	PHR	-0.52%
BID	-0.26%	NLG	0.23%	VDS	-1.25%	VCF	0.00%	VGC	-1.44%	ACG	-0.79%	CHP	0.00%	VFG	-0.65%
EIB	-0.27%	DIG	0.00%	VND	-1.47%	HAG	0.00%	CTD	-1.58%	NKG	-0.90%	SHP	0.00%	AAA	-0.84%
NAB	-0.42%	SJS	0.00%	EVF	-1.59%	KDC	-0.19%	HTI	-1.58%			TDM	0.00%	GVR	-1.07%
VCB	-0.51%	CRE	0.00%	DSE	-2.00%	MCM	-0.19%	PC1	-2.38%			VSH	0.00%	DCM	-1.12%
SSB	-0.98%	QCG	-0.48%	VIX	-2.14%	DBC	-0.90%	CII	-2.83%			PGV	-0.22%	DPM	-1.38%
ACB	-1.34%	VIC	-0.55%			PAN	-0.95%					BWE	-0.68%		
STB	-1.37%	TCH	-1.22%			BAF	-0.95%					NT2	-0.71%		
VPB	-1.37%	BCM	-1.37%			MSN	-1.04%					GEG	-0.82%		
TCB	-1.52%	NVL	-1.44%			ANV	-1.14%					GAS	-0.99%		
CTG	-1.57%	HDG	-1.49%			BHN	-1.19%					POW	-2.90%		
MBB	-1.65%	KBC	-1.59%			SAB	-1.58%					HNA	-6.84%		
VIB	-1.69%	SZC	-1.63%			VHC	-1.68%								
TPB	-1.69%	PDR	-1.67%												
LPB	-1.89%	HDC	-1.68%												
		SIP	-1.76%												
		IJC	-1.77%												
		KDH	-1.93%												
		VPI	-3.08%												
		VRE	-4.35%												

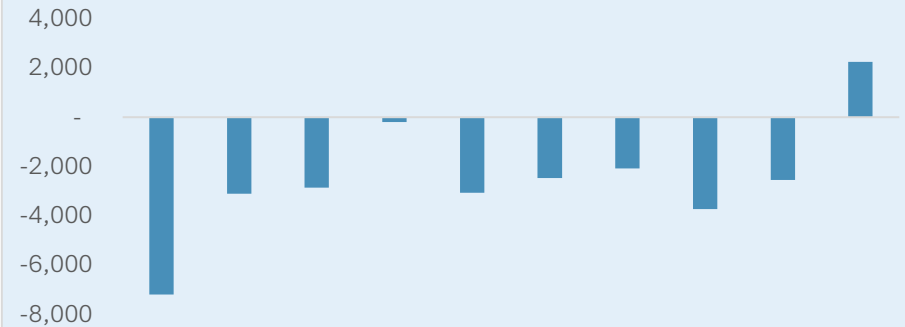
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	265.10	36.13	228.97
2	CTG	HOSE	57.42	3.18	54.24
3	HPG	HOSE	51.69	8.02	43.67
4	VCB	HOSE	72.22	32.06	40.16
5	GMD	HOSE	63.81	29.36	34.45
6	SSI	HOSE	30.98	5.29	25.69
7	FPT	HOSE	112.09	86.97	25.12
8	VCI	HOSE	29.34	6.60	22.74
9	LPB	HOSE	30.39	10.59	19.80
10	MBB	HOSE	22.79	5.01	17.78
11	VIX	HOSE	26.46	9.19	17.27
12	CTR	HOSE	19.31	2.11	17.20
13	HDB	HOSE	24.52	10.43	14.09
14	GEX	HOSE	31.13	18.15	12.98
15	VSC	HOSE	19.01	6.50	12.51

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	88.00	325.88	- 237.88
2	VPB	HOSE	15.37	136.02	- 120.65
3	PNJ	HOSE	78.86	132.43	- 53.57
4	ACB	HOSE	6.64	47.22	- 40.58
5	POW	HOSE	2.61	32.32	- 29.72
6	TCB	HOSE	72.87	102.26	- 29.39
7	DCM	HOSE	0.66	25.66	- 25.00
8	VNM	HOSE	46.39	70.78	- 24.39
9	NLG	HOSE	2.64	25.88	- 23.23
10	SHB	HOSE	7.00	28.15	- 21.15
11	MSN	HOSE	17.14	31.45	- 14.31
12	BMP	HOSE	0.42	13.95	- 13.53
13	VIB	HOSE	1.16	13.13	- 11.97
14	CII	HOSE	2.69	14.12	- 11.43
15	PLX	HOSE	-	9.88	- 9.88

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	79.45	0.98%	-12.44%	30.57%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	74.12	-1.36%	-12.24%	29.08%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,309.10	5.22%	5.97%	-0.38%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,433	0.11%	0.45%	1.24%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,450	-0.04%	-0.15%	0.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,110	0.00%	-0.80%	-2.65%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.80%	-1.52%	3.47%	3.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.65%	0.00%	0.04%	0.58%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	-0.01%	0.08%	0.68%

Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2026 mới đạt 41.9% kế hoạch Thủ tướng giao

Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết ngày 31/7/2026 là 425,312 tỷ đồng, đạt 41.9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (972,074.7 tỷ đồng).

Giá vật liệu xây dựng tăng cao, đặc biệt là thép, cát và đá, trong quý II/2026 trong bối cảnh đầu tư công tăng tốc

Theo Báo cáo giá thị trường quý II/2026 của Bộ Tài chính, bình quân 6 tháng đầu năm 2026, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong quý II, chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 7,77%, chi phí đầu vào của hoạt động xây dựng tiếp tục chịu sức ép khi nhu cầu thi công và giải ngân đầu tư công gia tăng. Giá thép xây dựng phục hồi mạnh, tăng 5,55% so với quý I và cao hơn 9,42% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cát, đá xây dựng cũng tăng tại nhiều địa phương do nguồn cung hạn chế, trong khi chi phí nhiên liệu, vận chuyển và khai thác vẫn ở mức cao.

5.

Bản tin doanh nghiệp



HDB: Trình cổ đông 3 phương án tăng vốn thêm tối đa 22.000 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDB) công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến 3 phương án tăng vốn điều lệ. Cụ thể, HDBank lên kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 25%, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5% và chào bán riêng lẻ 700 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chuyên nghiệp tối đa gần 14%.

Nếu hoàn tất cả 3 phương án phát hành nêu trên, HDBank sẽ tăng vốn điều lệ từ 50.052 tỷ đồng lên 72.069 tỷ đồng.



NVL: Novaland vay nợ kỷ lục 73.000 tỷ đồng, VPBank, MB và TPBank là 3 chủ nợ lớn nhất

Theo BCTC Quý 2/2026, Novaland báo lãi 1.870 tỷ đồng sau 6 tháng đầu năm 2026. Trong khi đó, nhiều khoản vay và trái phiếu của Novaland tiếp tục được gia hạn. Tính đến ngày 30/6/2026, dư nợ vay ngân hàng của Novaland đạt khoảng 31.328 tỷ đồng, tăng 4.147 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, VPBank, MB và TPBank là ba chủ nợ lớn nhất với tổng dư nợ hơn 22.300 tỷ đồng, chiếm khoảng 71% tổng dư nợ vay ngân hàng của doanh nghiệp.

Dư nợ trái phiếu của Novaland còn 23.699 tỷ đồng, giảm khoảng 1.342 tỷ đồng, tương đương gần 5,4% so với đầu năm. Danh mục trái phiếu tiếp tục được cơ cấu thông qua gia hạn kỳ hạn, điều chỉnh điều khoản hoặc đàm phán với trái chủ.



HUT: Lợi nhuận hợp nhất quý II/2026 gấp hơn 3,5 lần cùng kỳ

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2026, CTCP TASCO (HUT) ghi nhận doanh thu đạt gần 11.033 tỷ đồng, tăng 33,7% yoy; LNST đạt 270,6 tỷ đồng, tăng trưởng 258%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty ghi nhận doanh thu đạt hơn 22.063 tỷ đồng, tăng trưởng 43,56% yoy; LNST đạt 324,4 tỷ đồng, tăng trưởng 184%. Kết quả trên phản ánh đà tăng trưởng tích cực của các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, trong đó phân phối và dịch vụ ô tô, bảo hiểm tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chính. Kết thúc nửa đầu năm TASCO đã hoàn thành 40,2% mục tiêu doanh thu và 37,1% mục tiêu lợi nhuận trước thuế.

6.

Lịch sự kiện

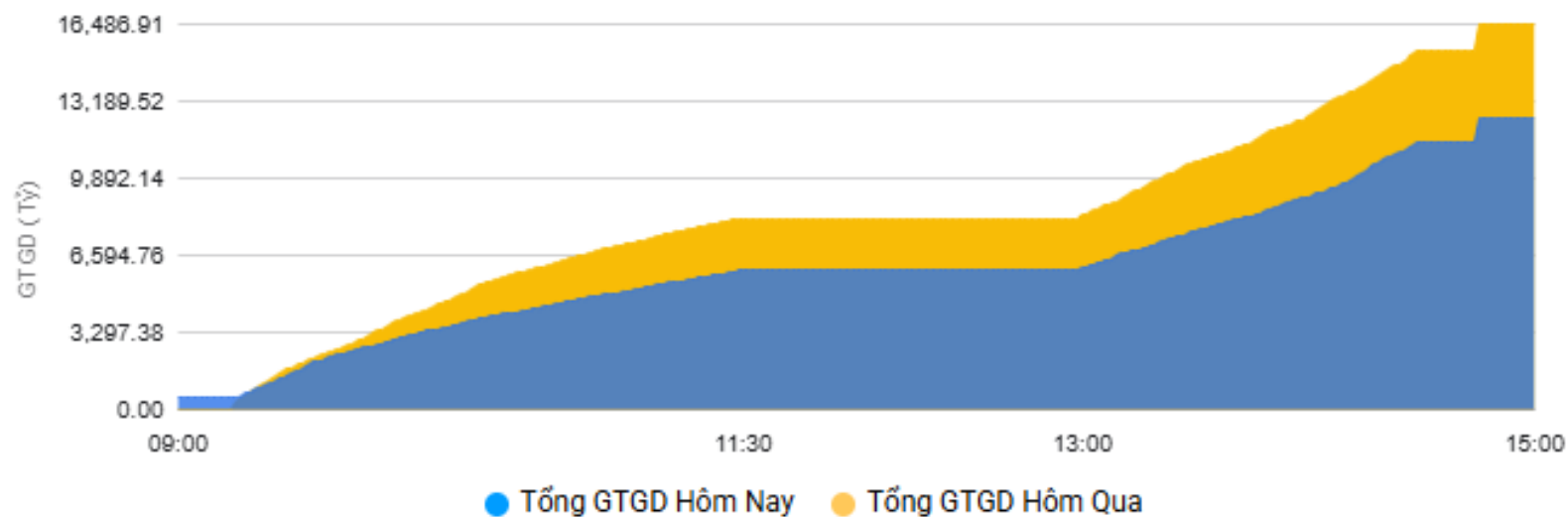
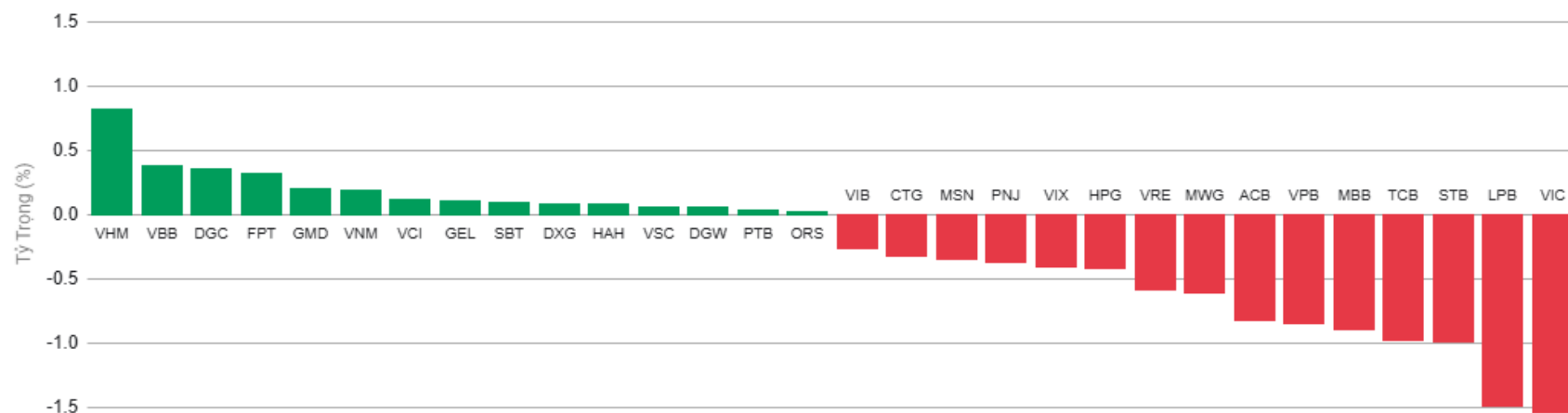
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BBS	07/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PVI	07/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DNW	07/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
IVS	07/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.37%	37
PVI	07/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
TNG	07/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TQW	07/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.2%	620
TVA	07/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
FOC	10/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
SB1	10/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
MCH	10/08/2026	19/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
AAM	11/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
BFC	11/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
BSR	11/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
SBD	11/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
DHN	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
HGM	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
SAC	13/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,150	35.2%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,500	62.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,200	27.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	23,900	27.1%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,150	21.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,550	21.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,350	31.7%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,000	22.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	37,900	25.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,200	-18.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,850	40.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,800	15.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,000	31.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,900	84.2%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,500	27.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	17,850	34.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,800	85.3%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,800	136.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,950	66.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,880	104.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,800	45.7%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	36,100	129.9%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,300	17.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	77,100	-2.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,700	79.9%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,800	57.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	132,100	28.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	71,200	49.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,750	36.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,000	22.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,000	27.1%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,300	79.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,600	42.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	57,900	45.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,900	32.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,500	30.5%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	29,700	51.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,100	47.7%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,700	66.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	41,700	41.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

